

Bản án số: 06/2023/HS-PT
Ngày: 13-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quế

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miến

Ông Dương Hùng Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Trúc Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 146/2022/TLPT-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Vũ L và các bị cáo khác do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Vũ L, Nguyễn Thái Ph và Võ Nguyễn Thu H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 146/2022/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Vũ L, sinh năm 1979 tại Cà Mau; nơi cư trú: Khóm M, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Liêu Thị Mỹ L1; vợ tên Võ Nguyễn Thu H (là bị cáo trong cùng vụ án) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/01/2021 đến ngày 27/01/2021 cho bảo lãnh đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt.

2. Nguyễn Thái Ph (tên gọi khác là Cường ToNy), sinh năm 1976 tại Cà Mau; nơi Đ ký hộ khẩu thường trú: Khóm P, phường Q, thành phố C, tỉnh Cà Mau; chỗ ở khác: Khóm M, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Th và bà Nguyễn Thị X; vợ tên Dương Thị Ngọc Ch và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/01/2021 đến ngày 27/01/2021 cho bảo lãnh đến nay. Bị cáo vắng mặt.

3. Võ Nguyễn Thu H, sinh năm 1982 tại Cà Mau; nơi cư trú: Khóm M, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Hồng Q và bà Nguyễn Loan A; chồng tên Nguyễn Vũ L (là bị cáo trong cùng vụ án) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

- Các bị cáo không có kháng cáo (không được Tòa án triệu tập):

1. Huỳnh Trần Quế Tr, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Khóm O, phường Q, thành phố C, tỉnh Cà Mau

2. Nguyễn Thị Mỹ H1 (tên gọi khác là Bé Hoa), sinh năm 1994

Nơi cư trú: Khóm O, phường Q, thành phố C, tỉnh Cà Mau
- Bị hại: Bà Trương Thị Hạnh H2, sinh năm 1988 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp Ph, xã Th, huyện C, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hải Đ là nhân viên Ngân hàng Ph chi nhánh Cà Mau nợ vợ chồng Nguyễn Vũ L và Võ Nguyễn Thu H 3.150.000.000 đồng và nợ ông Phan Thanh T1 1.300.000.000 đồng. L, H và T1 nhiều lần đòi tiền nhưng không gặp Đ. Ngày 17/01/2021, H rủ Huỳnh Trần Quế Tr đi theo H chơi, H cho 1.000.000 đồng mua sữa cho con của Tr uống, Tr đồng ý. Sau đó, Tr rủ Nguyễn Thị Mỹ H1 đi cùng, Mỹ H1 đồng ý. Khoảng 17 giờ cùng ngày, vợ chồng L, H cùng với Nguyễn Thái Ph, T1, Tr và Mỹ H1 đến nhà Đ tại ấp Ph, xã Th, huyện C, tỉnh Cà Mau để đòi tiền thì gặp Trương Thị Hạnh H2 (vợ Đ). Bà Hạnh H2 nói Đ đi Thành phố Hồ Chí Minh trị bệnh đến ngày 18/01/2021 mới về. Tại đây, Tr và Mỹ H1 biết việc vợ chồng Đ nợ tiền vợ chồng L và H. Mọi người bỏ về, chỉ còn lại L và Ph ngủ lại nhà của Đ canh giữ sợ Hạnh H2 bỏ trốn và đợi Đ về đòi tiền.

Đến sáng ngày 18/01/2021, H điện thoại cho Tr kêu vào nhà Đ thay cho L, Tr đồng ý. Tr điện thoại rủ Mỹ H1 vào nhà Đ gặp L và Ph. Khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, bà Hạnh H2 kêu ông Phạm Chí C (là người chạy xe honda khách) chở đi làm tại Ngân hàng Đ - Chi nhánh Cà Mau thì L và Ph phát hiện. Ph điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 69F8-9947 chở L đuổi theo. Tr điều khiển xe mô tô chở Mỹ H1 chạy theo. Khi đến đoạn đường quốc lộ 1A, thuộc ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, Ph cúp đầu xe không cho C chở bà Hạnh H2 đi, buộc ông C điều khiển xe tấp vào lề đường, L, Ph dùng tay xô Hạnh H2 xuống xe, Ph dùng tay kéo Hạnh H2 xuống. Sau đó, Ph bên phải, L bên trái không chế kéo đi, đưa Hạnh H2 vào quán cà phê Kh do ông Trần Chí C1 làm chủ. Khi vào quán cả hai bắt bà Hạnh H2 ngồi xuống ghế, L chửi và lấy nón bảo hiểm đập xuống nền gạch kêu Hạnh H2 gọi điện thoại cho Đ về trả tiền. L gọi điện thoại cho H nói đang giữ Hạnh H2 tại quán cà phê Kh. H điện thoại kêu T1 đến. H, T1, Tr và Mỹ H1 đến quán cà phê Kh. Mỹ H1 dùng hai tay chống nạnh đi đến chỗ Hạnh H2 đang ngồi, chỉ tay phải vào hướng mặt bà Hạnh H2 thì có người đàn ông (không biết tên) đến can ngăn Mỹ H1 lại. L dùng tay đánh người đàn ông này, bỏ đi. Tr vào khu vực bàn - ghế bà Hạnh H2 đang ngồi, chỉ tay phải vào hướng mặt bà Hạnh H2. H tiếp tục kêu bà Hạnh H2 gọi điện thoại cho Đ trả tiền.

Khoảng 20 phút sau, L đón xe Taxi Phú Cường do ông Nguyễn Đại Th1 làm tài xế, dừng lại tại quán cà phê Kh. L kêu Hạnh H2 đi quán khác nhưng Hạnh H2 không đồng ý, Ph dùng tay đẩy Tr đến bàn Hạnh H2. L, Ph, H, Tr, Mỹ H1 đều đứng xung quanh tại bàn Hạnh H2 đang ngồi không cho đi đâu. Sau đó, Ph dùng tay kéo Hạnh H2 lên khỏi ghế, Mỹ H1 liền dùng tay kéo ghế ra. H kè Hạnh H2 đi ra xe taxi thì Mỹ H1 kéo ghế để tránh đường. Lúc này, L thấy ông Phạm Chí C đi đến chỗ Hạnh H2, L và Ph dùng tay đánh vào người ông Phạm Chí C 04 – 05 cái. L kêu H

cùng lên xe Taxi với Hạnh H2. H nắm tay kè Hạnh H2 đi lên xe, Tr dùng tay đóng cửa Taxi. L, Ph điều khiển xe mô tô đi trước dẫn đường vào quán cà phê Ng thuộc ấp Tắc Thủ, xã Hồ Thị Kỳ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Còn Tr điều khiển xe mô tô chở Mỹ H1 chạy theo. Trên đường đi ngang Ngân hàng Đ (nơi Hạnh H2 làm việc) thì Hạnh H2 kêu ông Th1 dừng xe lại cho xuống nhưng H không cho và kêu ông Th1 tiếp tục chạy đến quán cà phê Ng để tiếp tục giữ Hạnh H2 cho Đ chuyển tiền trả nợ. L, Ph, H Tr, Mỹ H1 đến quán cà phê Ng, trong khi đang giữ Hạnh H2 thì Đội Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết hợp với lực lượng Công an xã Hồ Thị Kỳ, huyện Thới Bình tiến hành bắt quả tang và tạm giữ tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, kèm theo 01 sim số; 01 xe mô tô 69F8-9947 (của L); 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, bàn phím màu đỏ, đen, kèm theo 01 sim số (của Ph); 01 điện thoại di động hiệu OPPO, kèm theo 01 sim số (của Thu H); 01 điện thoại di động hiệu Iphone, kèm theo 01 sim số; 01 xe mô tô 69M1-054.06 (của T1); 01 điện thoại di động hiệu Samsung cảm ứng màu đỏ, kèm theo 01 sim số (của Mỹ H1); 01 xe mô tô 69C1-325.63 (của Tr).

Qua kiểm tra trích xuất đoạn video từ Camera của quán cà phê Kh, L và Ph đều xác định hai người có hành vi bắt, giữ Hạnh H2 trong đoạn video đúng là L và Ph. Hạnh H2, Quế Tr, Mỹ H1 đều xác định: Tr, H, Mỹ H1, L, Ph vây Hạnh H2 lại làm cho Hạnh H2 sợ đi ra xe. Ph thì kéo, H nắm tay Hạnh H2 đi ra xe. Khi ra xe, H là người kè Hạnh H2. Ngày 02/5/2021, Cơ quan điều tra tiến hành cho H xem đoạn video nhưng H không đồng ý xem và không trình bày lý do.

Tại biên bản thử nước tiểu phát hiện nhanh chất ma túy vào lúc 18 giờ 15 phút, ngày 18/01/2021, đối với Nguyễn Thái Ph, kết quả: Ph có sử dụng trái phép chất ma túy. Tại biên bản thử nước tiểu phát hiện nhanh chất ma túy vào lúc 18 giờ 40 phút, ngày 18/01/2021, đối với Huỳnh Trần Quế Tr, kết quả: Tr có sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định tập tin video số 03/GĐ-KTSĐT/2021 ngày 04/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tập tin video cần giám định (ký hiệu A).

Kết luận giám định số 154/KL-KLHS ngày 24/6/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau, xác định:

- Nguyễn Vũ L (người thanh niên mặc áo sơ mi tay dài màu hồng, quần Jeans dài màu xanh, đoạn đầu đội mũ bảo hiểm, đoạn sau đội nón kết màu đen):

+ Dùng tay phải đẩy người phụ nữ mặc áo khoác màu hồng, quần Jeans màu xanh, đội nón bảo hiểm màu trắng (được xác định là bà Trương Thị Hạnh H2) từ xe hai bánh màu xanh xuống – vào đến bàn – ghé trong quán cà phê. Xác định thời gian trong tập tin video là 08:52:50.

+ Dùng tay phải đánh vào mặt người thanh niên chở bà Trương Thị Hạnh H2 bằng xe hai bánh màu xanh. Xác định thời gian trong tập tin video là 09:13:00.

- Nguyễn Thái Ph (Người thanh niên mặc áo thun dài tay sọc ngang màu trắng – đen, quần Jeans ngắn màu xanh, đội mũ bảo hiểm màu xám - đen):

+ Chặn đầu xe lúc người thanh niên đang điều khiển chở Trương Thị Hạnh H2. Xác định thời gian trong tập tin video là 08:52:12.

+ Dùng hai tay nắm tay phải bà Trương Thị Hạnh H2 kéo xuống xe và kéo vào ngòai xuống ghế trong quán bán cà phê. Xác định thời gian trong tập tin video là 08:52:48.

+ Dùng tay phải nắm tay trái bà Trương Thị Hạnh H2 kéo ra khỏi quán bán cà phê. Xác định thời gian trong tập tin video là 09:12:20.

+ Dùng tay phải đánh ba lần vào vùng đầu người điều khiển xe hai bánh chở bà Trương Thị Hạnh H2. Xác định thời gian trong tập tin video là 09:12:55.

- Võ Nguyễn Thu H (Người phụ nữ mặc áo màu xanh, váy chống nắng dài bông trắng, mang cặp trước màu đen):

+ Ngồi ghế đối diện với bà Trương Thị Hạnh H2. Xác định thời gian trong tập tin video là 09:05:33 (lần 1); 09:05:15 (lần 2); 09:09:17 (lần 3); 09:10:34 (lần 4).

+ Dùng tay trái nắm tay phải tràn ngang bụng (không xác định tay phải) bà Trương Thị Hạnh H2 đi từ bàn trong quán cà phê ra xe taxi. Xác định thời gian trong tập tin video là 09:12:37.

+ Vào xe taxi (không xác định biển số xe) cùng với bà Trương Thị Hạnh H2. Xác định thời gian trong tập tin video là 09:13:39.

- Huỳnh Trần Quế Tr (người phụ nữ mặc áo khoác màu đen, quần màu đen, khi đến để mũ bảo hiểm trên xe):

+ Vào khu vực bàn - ghế bà Trương Thị Hạnh H2 đang ngồi. Xác định thời gian trong tập tin video là 09:04:02.

+ Chỉ tay phải vào hướng mặt bà Trương Thị Hạnh H2. Xác định thời gian trong tập tin video là 09:04:12 (lần 1); 09:05:35 (lần 2).

+ Đứng đối diện bà Trương Thị Hạnh H2 chỉ tay phải vào hướng cửa xe sau taxi. Xác định thời gian trong tập tin video là 09:13:35.

+ Đóng cửa sau xe taxi. Xác định thời gian trong tập tin video là 09:13:44.

- Nguyễn Thị Mỹ H1 (Người phụ nữ mặc bộ đồ bông xanh, đội mũ bảo hiểm bông trắng):

+ Bước vào quán cà phê đứng chống nạnh (đặt hai tay lên hông) đối diện bà Trương Thị Hạnh H2. Xác định thời gian trong tập tin video là 09:03:57.

+ Chỉ tay phải vào hướng mặt bà Trương Thị Hạnh H2. Xác định thời gian trong tập tin video là 09:04:12 (lần 1); 09:05:18 (lần 2).

- Phan Thanh T1 (Người thanh niên điều khiển xe màu đỏ, mặc áo sơ mi màu trắng dài tay, bỏ áo trong quần màu xanh – đen, đội mũ bảo hiểm màu xanh):

Chống nạnh (hai tay đặt vào hông) đứng phía sau bên trái bà Trương Thị Hạnh H2. Xác định thời gian trong tập tin video là 09:05:35.

- Nguyễn Vũ L, Nguyễn Thái Ph, Võ Nguyễn Thu H, Huỳnh Trần Quế Tr, Nguyễn Thị Mỹ H1, Phan Thanh T1 đứng xung quanh bà Trương Thị Hạnh H2. Xác định thời gian trong tập tin video là 09:05:2.

- Không xác định cử chỉ, lời nói của: Nguyễn Vũ L, Nguyễn Thái Ph, Võ Nguyễn Thu H, Huỳnh Trần Quế Tr, Nguyễn Thị Mỹ H1, Phan Thanh T1.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 146/2022/HS-ST ngày 22/9/2022, Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 157, điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo L 01 năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”;

- Căn cứ khoản 1 Điều 157, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Ph 09 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”;

- Căn cứ khoản 1 Điều 157, điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo H 06 tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”;

Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử phạt đối với các bị cáo còn lại, quyết định án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 04/10/2022, bị cáo H kháng cáo cho rằng bị cáo bị oan, xem lại toàn bộ chứng cứ của vụ án. Trường hợp xác định bị cáo phạm tội thì xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

- Ngày 05/10/2022, bị cáo L kháng cáo bị oan; đề nghị xem xét lại toàn bộ chứng cứ, quy trình tố tụng; trường hợp xác định bị cáo phạm tội thì cho bị cáo được hưởng án treo.

- Ngày 05/10/2022, bị cáo Ph kháng cáo xin được hưởng án treo do vợ chồng đã ly hôn, là lao động chính trong gia đình đang trực T1 nuôi 02 con còn nhỏ, phải nuôi cha mẹ già, mẹ bị tai nạn giao thông phải dùng xe lăn đi lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo L và H thay đổi kháng cáo, chỉ đề nghị được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L và Ph; Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 146/2022/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau về phần hình phạt, phạt bị cáo H 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Lời nói sau cùng của bị cáo L: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin được hưởng án treo.

- Lời nói sau cùng của bị cáo H: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Vũ L và Võ Nguyễn Thu H thừa nhận: Do Nguyễn Hải Đ là nhân viên Ngân hàng Ph chi nhánh Cà Mau nợ vợ chồng L và H 3.150.000.000 đồng. Vợ chồng L nhiều lần tìm đòi nợ nhưng không gặp được Đ. Lúc 09 giờ sáng ngày 18/01/2021, bà Trương Thị Hạnh H2 (vợ của Đ) kêu ông Phạm Chí C (là người chạy xe honda khách) chở đi từ nhà tại Ấp Ph, xã Th, huyện C, tỉnh Cà Mau đến nơi làm việc tại Ngân hàng Đ chi nhánh Cà Mau thì bị L và Nguyễn Thái Ph (Ph là người làm thuê cho L) phát hiện. Ph điều khiển xe mô tô chở L đuổi theo. Khi đến đoạn đường quốc lộ 1A, thuộc ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, Ph cúp đầu xe không cho ông C chở bà Hạnh H2 đi, buộc

ông C điều khiển xe tấp vào lề đường. L, Ph dùng tay xô bà Hạnh H2 xuống xe, Ph dùng tay kéo bà Hạnh H2 xuống. Sau đó, Ph bên phải, L bên trái không chế kéo đi, đưa bà Hạnh H2 vào quán cà phê Kh do ông Trần Chí C làm chủ. Tại quán, L và Ph giữ bà Hạnh H2 không cho đi, L chửi và lấy nón bảo hiểm đập xuống nền gạch đe dọa kêu bà Hạnh H2 gọi điện thoại cho Đ về trả tiền. L gọi điện thoại cho H đến ngồi vào bàn để giữ bà Hạnh H2. Còn Huỳnh Trần Quế Tr và Nguyễn Thị Mỹ H1 (người đi cùng với H) đứng xung quanh khu vực bàn ghế bà Hạnh H2 đang ngồi. Sau đó, L kêu xe Taxi chở bà Hạnh H2 đi quán khác nhưng bà Hạnh H2 không đồng ý. Ph dùng tay kéo, đẩy bà Hạnh H2 khỏi ghế rồi đưa lên xe Taxi cùng với H đến quán cà phê Ng thuộc ấp Tắc Thủ, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. L, Ph điều khiển xe mô tô đi trước dẫn đường. Còn Tr điều khiển xe mô tô chở Mỹ H1 chạy theo. Trên đường đi, H không cho tài xế (ông Nguyễn Đại Th1) dừng xe để bà Hạnh H2 xuống Ngân hàng Đ chi nhánh Cà Mau làm việc mà kêu tài xế tiếp tục chạy đến quán cà phê Ng tiếp tục giữ bà Hạnh H2 để buộc Đ trả nợ. Trong khi nhóm của vợ chồng L đang canh giữ bà Hạnh H2 thì Đội Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết hợp với lực lượng Công an xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình tiến hành bắt quả tang lập biên bản lúc 10 giờ 50 phút cùng ngày.

[2] Với các tình tiết như trên, Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã xét xử các bị cáo L, Ph về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 và xét xử các bị cáo H, Tr và Mỹ H1 về tội “Giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền tự do thân thể, quyền tự do đi lại của bà Hạnh H2. Các bị cáo không có thẩm quyền bắt, giữ người khác nhưng vẫn thực hiện không chỉ gây tâm lý lo sợ, ảnh hưởng đến tinh thần của bị hại mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo không có câu kết bàn bạc chặt chẽ trước khi phạm tội nên thuộc trường hợp giảm đơn. Trong đó, bị cáo L là người giữ vai trò chính cùng bị cáo Ph bắt, giữ bà Hạnh H2. Bị cáo H, Tr và Mỹ H1 với vai trò đồng phạm cùng với bị cáo L, Ph trong việc giữ bà Hạnh H2, mục đích việc bắt, giữ bà Hạnh H2 là để cho ông Đ (là chồng bà Hạnh H2) về trả tiền cho vợ chồng bị cáo L. Các bị cáo bắt, giữ người là trái pháp luật, phạm tội thì phải bị xử lý và chịu hình phạt theo pháp luật hình sự.

[4] Đối với bị cáo L: Quá trình xét xử, cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo gồm: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị hại xin bãi nại. Từ đó xử phạt bị cáo 01 năm tù là có phần nghiêm khắc so với nguyên nhân và điều kiện phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Mặt khác, bị cáo có kiến thức pháp luật hạn chế do trình độ học vấn thấp. Với các tình tiết mới này cần được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Đối với bị cáo Ph: Quá trình xét xử, cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo gồm: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị hại xin bãi nại. Từ đó xử phạt bị cáo 09 tháng tù là có phần nghiêm khắc so

với vị trí, vai trò của bị cáo. Mặt khác, bị cáo có kiến thức pháp luật hạn chế do trình độ học vấn thấp chưa được cấp sơ thẩm xem xét. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo không được chấp nhận, nhưng cũng cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với bị cáo H: Quá trình xét xử sơ thẩm, cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo gồm: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo đang mang thai; Bị hại xin bãi nại; có ông nội tên Nguyễn Quang Trung được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Từ đó xử phạt bị cáo 06 tháng tù là nghiêm khắc. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và ăn năn hối cải. Ngoài ra, khi xét xử sơ thẩm, cấp sơ thẩm có thiếu sót khi không xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ đã có trong hồ sơ cho bị cáo, gồm: Ông nội bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; cha ruột là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; chồng của bị cáo cũng bị xét xử trong cùng vụ án này trong khi vợ chồng bị cáo đang phải nuôi 02 con còn nhỏ (01 cháu sinh năm 2013, 01 cháu sinh năm 2019). Ngoài ra, cấp sơ thẩm xác định bị cáo H đang mang thai là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là không đúng quy định nên cần được điều chỉnh cho phù hợp. Xét tính chất, mức độ, nguyên nhân và điều kiện phạm tội thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, để bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp, cũng đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Hiện tại, bị cáo không đi làm nên không có thu nhập, vì vậy miễn khấu trừ thu nhập để sung công quỹ Nhà nước đối với bị cáo. Mặt khác, bị cáo đang mang thai nên theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự, không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian bị cáo cải tạo không giam giữ.

[5] Với các tình tiết nêu trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa được chấp nhận một phần.

[6] Do sửa án sơ thẩm về hình phạt cho các bị cáo có kháng cáo, nên các bị cáo này không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 146/2022/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau về phân hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Vũ L, Nguyễn Thanh Ph và Võ Nguyễn Thu H.

2. Về trách nhiệm hình sự:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 157, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L 07 (bảy tháng) tù về tội “Bắt, giữ người

trái pháp luật”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 18 tháng 01 năm 2021 đến ngày 27 tháng 01 năm 2021;

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 157, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thái Ph 06 (sáu tháng) tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 18 tháng 01 năm 2021 đến ngày 27 tháng 01 năm 2021;

2.3. Căn cứ khoản 1 Điều 157, điểm i, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Nguyễn Thu H 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Giữ người trái pháp luật”. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau để giám sát, giáo dục. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Trong quá trình chấp hành án, nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

3. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2035/UBTVQH14 ngày 30/12/2035 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau;
- Công an thành phố Cà mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế